

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 4 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh V, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 2, khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị đơn: Ông Phạm Tuấn N, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 2, khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: Nhà trọ Thiên Bảo, đường NH5, khu phố 7, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Võ Thị Thanh V trình bày:

Bà Võ Thị Thanh V và ông Phạm Tuấn N đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, hòa thuận, được một thời

gian thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Hiện tại không ai quan tâm chăm sóc nhau và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay

Do vậy, bà V yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung:

Tại đơn khởi kiện bà V trình bày: Có 02 con chung là cháu Phạm Vũ Thiên B, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Phạm Vũ Thiên Y, sinh ngày 01/5/2020. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31/01/2024, bà V trình bày: Đồng ý giao 02 con chung cho ông N nuôi dưỡng, bà V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/2 con/ tháng.

Tại Biên bản về kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 28/02/2024, bà V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Phạm Tuấn N trình bày:

Thống nhất lời trình bày của bà V về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như mâu thuẫn phát sinh.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà V, ông N có ý kiến như sau:

1. Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với bà V.

2. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Vũ Thiên B, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Phạm Vũ Thiên Y, sinh ngày 01/5/2020. Ông N đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Bà V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/2 con/ tháng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu được ly hôn với ông N; về con chung bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã

được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự có tranh chấp về ly hôn và nuôi con; bị đơn ông Phạm Tuấn N có địa chỉ cư trú tại: khu phố 4, phường Mỹ Phước và địa chỉ liên lạc tại khu phố 7, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông N vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Võ Thị Thanh V và ông Phạm Tuấn N đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Thanh V và ông Phạm Tuấn N là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Võ Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị ông Phạm Tuấn N do bà Võ Thị Thanh V nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Xét thấy, bị đơn ông Phạm Tuấn N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án, điều đó cho thấy bị đơn không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân trong một thời gian dài và không còn quan tâm chăm sóc nhau theo đúng nghĩa vợ chồng. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà Võ Thị Thanh V và ông Phạm Tuấn N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thanh V với bị đơn ông Phạm Tuấn N, bà V được ly hôn với ông Phạm Tuấn N.

Về con chung: Bà Võ Thị Thanh V và ông Phạm Tuấn N thống nhất có 02 con chung là cháu Phạm Vũ Thiên B, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Phạm Vũ Thiên Y, sinh ngày 01/5/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Bảo đã trình bày nguyện vọng của cháu là muốn được sống với bà V, bà V có công việc và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng con chung, ông N không tham gia

phiên tòa thể hiện ông N từ bỏ việc nuôi con chung nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị Thanh V tự nguyện không yêu cầu ông Phạm Tuấn N phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thanh V đối với bị đơn ông Phạm Tuấn N về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Võ Thị Thanh V được ly hôn với bị đơn ông Phạm Tuấn N.

- Về con chung: Giao các con chung là cháu Phạm Vũ Thiên B, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Phạm Vũ Thiên Y, sinh ngày 01/5/2020 cho bà Võ Thị Thanh V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm Tuấn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Thị Thanh V và ông Phạm Tuấn N đều có quyền và nghĩa vụ đối với các con chung. Ông N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của các con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Võ Thị Thanh V phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002295 ngày 26/12/2023 tại Chi cục THADS thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm Nguyễn Kim Lý

Lại Thị Ngọc Bích

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Bích